TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2025/QĐST-HNGĐ	*Cà Mau, ngày 29 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 80/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị L, sinh năm 1982.
Địa chỉ: Ấp B, xã V, tỉnh Cà Mau.
Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1976.
Địa chỉ: Ấp B, xã V, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị L và anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Phan Thị L và anh Trần Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Phan Thị L và anh Trần Văn T thống nhất thỏa thuận khi ly hôn anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Ngọc L1, sinh

ngày 24/01/2016. Chị Phan Thị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Hiện cháu Trần Ngọc L1 đang sống chung với anh Trần Văn T.

2.3. Về cấp dưỡng: Anh Trần Văn T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2.4. Về tài sản chung và nợ chung: Về tài sản chung anh T và chị L sẽ tự thỏa thuận, còn về nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phan Thị L tự nguyện nộp tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, chị Phan Thị L đã dự nộp tiền án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012784 ngày 21/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau nên được chuyển thu án phí trong giai đoạn thi hành án. Chị Phan Thị L còn được nhận lại 150.000 đồng. Anh T1 không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 9 – Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Vĩnh Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Đào